

PHỤ LỤC SỐ 12
APPENDIX 12

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
*REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 29 tháng 10 năm 2019
HCMC, day 29th month October year 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI
CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
*REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty Cổ phần Gemadept

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- Gemadept Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization*: VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.

- Quốc tịch/ *Nationality*: Cayman Islands

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue. Giấy Phép Thành Lập số MC-45666 Do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Cayman Island cấp ngày 04/01/2011 / Registration No. MC-45666 issued by Registrar of Exempted Limited Partnership on 04/01/2011*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Uglard House, South Church Street, Grand Cayman Islands

- Điện thoại/ *Telephone*: Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Cổ đông của Công ty Cổ phần Gemadept / Gemadept Corporation's shareholder.**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company, the fund management company at registration date (if any)*: ...; và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ:(nêu rõ lý do) */ *and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company*:

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund)*:

*** Người nội bộ thứ nhất / First internal person:**

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: David Do

- Quốc tịch/ *Nationality*: Úc / Australia

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Address*: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction*: **Thành Viên Hội Đồng Quản Trị / Member of the Board of Management**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành Viên Hội Đồng Quản Trị / Member of the Board of Management**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: **ông David Do là Giám đốc điều hành của VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P. / Mr. David Do is Managing Director of VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **0 cổ phiếu / 0 share**

*** Người nội bộ thứ hai / Second internal person:**

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Phan Thanh Lộc / Phan Loc Thanh**

- Quốc tịch/ *Nationality*: **Úc / Australia**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Address*: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction*: **Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị / Vice Chairman of the Board of Management**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company*: **Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị / Vice Chairman of the Board of Management**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person*: **Ông Phan Thanh Lộc là Giám đốc của VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P. / Mr. Phan Loc Thanh is Director of VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **0 cổ phiếu / 0 share**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **GMD**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:* tại công ty chứng khoán

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction:* 45.248.254 cổ phiếu (15,24 %) / *45,248,254 shares (15.24 %)*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred.:* 45.248.254 cổ phiếu (15,24 %) / *45,248,254 shares (15.24 %)*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/ *Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap).:* 2.382.470 cổ phiếu (0,8%) / *2,382,470 shares (0.8%) - giá bán chưa phù hợp với nhu cầu thoái vốn của VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P. / the selling price is not satisfied with the divestment requirement of VI (VIETNAM INVESTMENTS) FUND II, L.P.*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction:* 42.865.784 cổ phiếu (14,44 %) / *42,865,784 shares (14.44%)*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* Đặt lệnh trên sàn chứng khoán, giao dịch thỏa thuận hoặc phương thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận bao gồm cả giao dịch ngoài biên độ / *Placing orders on the stock exchange, put-through or other method approved by SSC of Vietnam including off-band trading*

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/ *from* 01/10/2019 đến ngày/ *to* 28/10/2019

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)



DAVID DO



